

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh mục bí mật Nhà nước
độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Y tế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Công an,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Y tế.

Điều 1. Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật của ngành Y tế gồm những tin, tài liệu trong phạm vi sau đây:

1. Chiến lược, kế hoạch của ngành Y tế phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng;
2. Chủng loại, số lượng, khu vực bảo quản thuốc và trang thiết bị y tế thuộc danh mục dự trữ quốc gia;
3. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2. Danh mục bí mật Nhà nước độ Tối mật của ngành Y tế gồm những tin, tài liệu trong phạm vi sau đây:

1. Nội dung đàm phán, các văn bản ký kết với nước ngoài thuộc lĩnh vực y tế và những tài liệu của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế chuyển giao cho Việt Nam thuộc lĩnh vực y tế mà giữa các bên có thỏa thuận không công bố hoặc chưa công bố;

2. Kế hoạch, hồ sơ, tài liệu bảo vệ sức khỏe lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước không công bố hoặc chưa công bố;

3. Chủng, giống vi sinh vật mới phát hiện có liên quan đến sức khỏe, tính mạng của con người chưa xác định được không công bố hoặc chưa công bố;

4. Kết quả điều tra, nghiên cứu khoa học ở cấp Quốc gia trong lĩnh vực y tế không công bố hoặc chưa công bố;

5. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về hoạt động khắc phục hậu quả chất độc hóa học sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam không công bố hoặc chưa công bố;

6. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật Nhà nước độ Tối mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Quyết định số 168/2004/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục bí mật Nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật trong ngành Y tế hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Thường trực BCD: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (3b). XH 243

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng